TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HSST
Ngày: 16/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tô Thành C

Bà Ngô Thùy P

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hạp Thị Lan P Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh B tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Đình T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thị xã Q tỉnh B xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Hầu Văn H, sinh năm 1989; HKTT: Thôn C, xã Puyện P, tỉnh T Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Sán Chí; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Hầu Văn T, sinh năm 1966 (đã chết); mẹ đẻ: Vũ Thị Â, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1992; con có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02//2023 đến nay, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

2. Hoàng Văn N, sinh năm 1999; HKTT: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lơn; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Hoàng Văn T, sinh năm 1968; mẹ đẻ: Mông Thị L, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hứa Thị T, sinh năm 2001; con có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02//2023 đến nay, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Những người được triệu tập tại điểm cầu trung tâm:

**Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N:* Ông Nguyễn Việt K, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; Địa chỉ: Số 08, đường Pphường S, thành phố B, tỉnh B- *có đơn xin vắng mặt.*

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Kim S- Cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND thị xã Q.

2. Cán bộ Trại tạm giam - Công an tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17/02/2023, tại khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh B Hầu Văn H nhờ Hoàng Văn N bán hộ 0,0659 gam ma túy Heroine cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn P với giá 200.000đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra H còn tàng trữ 0,1289 gam ma túy Heroine mục đích để bán kiếm lời. Như vậy H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 0,1948 gam ma túy Heroin, N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 0,0659 gam ma túy Heroine.

Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay trái của P 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa gói giấy bạc màu trắng mở ra chứa chất bột màu trắng (được niêm phong vào phong bì thư), P khai nhận đây là ma túy vừa mua được của N. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Nsố tiền 200.000 đồng, N khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho P, số ma túy là của H nhờ bán hộ. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của H 01 túi nilon màu trắng chứa 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng (được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M), Hải khai nhận đây là ma túy của H để bán khi có người hỏi mua. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định có sự chứng kiến của anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1984, HKTT: Khu T, phường N, thị xã Q, tỉnh B và anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1999, HKTT: Tổ dân phố B, phường D, thị xã M, tỉnh H.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hầu Văn H tại khu G, phường P, thị xã Q và chỗ ở của Hoàng Văn N tại khu M, phường P, thị xã Q không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 518/KL-KTHS ngày 19/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: "+ *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư không có kí hiệu gửi giám định có khối lượng là 0,0659 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine;*

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư kí hiệu M gửi giám định có khối lượng là 0,1289 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine".

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSQV ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Btruy tố bị cáo Hầu Văn H, Hoàng Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hầu Văn H, Hoàng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Hầu Văn H từ 28 đến 32 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 17/02/2023. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Hoàng Văn N từ 24 đến 28 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 17/02/2023. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong dán kín chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 518/KL-KTHS ngày 19/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N là ông Nguyễn Việt K khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo H, N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ông K đồng tình với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ông K còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, bị cáo Hoàng Văn Nlà người dân tộc thiểu số, nhân thức pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo nên cho bị cáo N hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và khi xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo N không có thu nhập hay tài sản riêng đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự cho bị cáo N

Bị cáo H, bị cáo N không bổ sung lời bào chữa của người bào chữa và cũng không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Các bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17/02/2023, tại khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh B Hầu Văn H nhờ Hoàng Văn N bán hộ 0,0659 gam ma túy Heroine cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn P với giá 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra H còn tàng trữ 0,1289 gam ma túy Heroine mục đích để bán kiếm lời. Như vậy H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 0,1948 gam ma túy Heroine, N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 0,0659 gam ma túy Heroine.

Các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Cáo trạng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo nhận thức, thấy được tác hại của ma tuý nhưng vì mục đích hám lợi nên các bị cáo đã bất chất pháp luật bán một lượng chất ma túy để kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Hải có vai trò chính đi mua ma túy và nhờ Nam bán hộ ma túy, Nam có vai trò giúp sức cho Hải. Hải nhờ Nam bán hộ 01 gói ma túy, còn gói ma túy thu giữ trên người Hải là của Hải để bán khi có người hỏi mua. Nam khai nhận có bán hộ Hải 01 gói ma túy do Hải nhờ và hứa cho N ma túy để sử dụng. P khai nhận mua ma túy để về sử dụng cho bản thân. Ngoài số ma túy H nhờ N bán cho P, H còn tàng trữ 0,1289 gam ma túy Heroine mục đích để bán kiếm lời. Số ma túy Hi cất giữ để bán Nam không biết. Do vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 0,1948 gam ma túy Heroin, Nphải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 0,0659 gam ma túy Heroine.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn N là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo nên cho bị cáo Nđược hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và khi xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất, miễn án phí hình sự cho bị cáo N

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề có liên quan: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

- Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho H, do H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với người mua ma túy của Hải và N tự khai là Nguyễn Văn Psinh năm 1988; HKTT: Khu Lựa, phường V, thị xã Q, tỉnh B sau khi lấy lời khai lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại phường V xác định trên địa bàn không có đối tượng nào có thông tin như trên. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Quá trình điều tra xác định P dùng chiếc điện thoại di động màu đen không có nhãn hiệu, H dùng chiếc điện thoại di động 1280 màu đen để liên lạc mua bán ma túy với nhau. Khi bị bắt quả tang P và H đã ném điện thoại đi, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, đến nay chưa tìm thấy, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo Nam là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 (áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo N); Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 đối với bị cáo N).

2. Tuyên bố bị cáo Hầu Văn H, Hoàng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

3. Xử phạt bị cáo Hầu Văn H 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/02/2023.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 16/6/2023 để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội ¨Mua bán trái phép chất ma túy¨, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/02/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 16/6/2023 để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

5. Về vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong dán kín chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 518/KL-KTHS ngày 19/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Theo biên bản giao vật chứng số 87, ngày 09/5/2023 giữa Công an thị xã Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Hầu Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q
- CQĐT CA thị xã Q
- Trại TGCA tỉnh B
- CCTHADS thị xã Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quế Võ, ngày 16 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Vào hồi ….. giờ…..phút, ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại phòng Nghị án trụ

sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Thành Công; bà Ngô Thùy Phương.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự xét xử sơ thẩm trực tuyến thụ lý số: 110/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo: Hầu Văn Hải, Hoàng Văn Nam phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết, quyết định về các vấn đề của vụ án như sau:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hầu Văn Hải, Hoàng Văn Nam phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

II. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 (áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nam); Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 đối với bị cáo Nam).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

III. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 (áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nam); Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 đối với bị cáo Nam).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

IV. Các vấn đề khác: Về vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong dán kín chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 518/KL-KTHS ngày 19/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Theo biên bản giao vật chứng số 87, ngày 09/5/2023 giữa Công an thị xã Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

Về án phí: Buộc bị cáo Hầu Văn Hải phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn Nam.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào …… giờ…… phút cùng ngày, biên bản đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tô Thành Công - Ngô Thùy Phương **Nguyễn Thị Thu Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 81/2023/LTX-TA	*Quế Võ, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

LỆNH TRÍCH XUẤT
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự đã thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023;

Căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS, ngày 05/4/2023;

Yêu cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Quế Võ dẫn giải bị cáo sau đây đến phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2023.

Họ và tên bị cáo: Trần Văn Đáng**,** sinh năm 1989;

HKTT: Thôn Đa Cấu, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Trần Văn Sứ, bà Nguyễn Thị Cải.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị truy tố theo bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSQV ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nơi nhận:
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Công an huyện Quế Võ (để dẫn giải bị cáo)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thi Thu Hồng